



Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2009

QUYẾT ĐỊNH**Về việc tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày****THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, Khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Nghị định số 28/NĐ-CP ngày 29 tháng 4 năm 1995 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Pháp lệnh ưu đãi người có công hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng;

Xét đề nghị của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh (Tờ trình số 3769/TTr-UBND ngày 26 tháng 9 năm 2008) và Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (Tờ trình số 2020/TTr-BTĐKT ngày 31 tháng 12 năm 2008),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Tặng Kỷ niệm chương Chiến sĩ cách mạng bị địch bắt tù đày cho 20 cá nhân thuộc tỉnh Quảng Ninh (có danh sách kèm theo), đã nêu cao tinh thần kiên trung bất khuất, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp Cách mạng giải phóng dân tộc.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh, Trưởng ban Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương và các cá nhân có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận :

- UBND tỉnh Quảng Ninh;
- Ban Thi đua - Khen thưởng TW;
- BTCN VPCP;
- Công TTĐT;
- Lưu: Văn thư, TCCV (3b). 10

**KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG****Nguyễn Sinh Hùng**



DANH SÁCH
20 CÁN BỘ ĐƯỢC TẶNG THƯỞNG KỶ NIỆM CHƯƠNG
CHIẾN SĨ CÁCH MẠNG BỊ ĐỊCH BẮT TÙ ĐÀY”

(Ban hành kèm theo Quyết định số 453 /QĐ-TTg ngày 06 tháng 02 năm 2009 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Họ và tên	Năm sinh	Nguyên quán	Trú quán	Nơi tù đày	Thời gian tù đày		Số Quyết định
						Năm	Ngày	
1	Chu Thanh Năm	1948	Xã Hiến Thành, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Dương	Phường Hà Tu, thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Nnh	Nhà tù Phú Quốc	2	7	1315 ngày 20/7/2005
2	Nguyễn Trọng Thê	1927	Xã Đoàn Lập, huyện Tiên Lãng, thành phố Hải Phòng	Phường Cẩm Bình, thị xã Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh	Nhà Tù Căng Máy Chai – Hải Phòng	1	1	1315 ngày 20/7/2005
3	Nguyễn Quốc Điền	1953	Xã Quỳnh Hoa, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình	Phường Cửa Ông thị xã Cẩm Phả tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Phú Quốc	0	9	1315 ngày 20/7/2005
4	Võ Trung Thành	1930	Xã Long An, huyện An Khê, tỉnh Gia Lai	Phường Cẩm Thạch, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Biên Hoà	1	1	1315 ngày 20/7/2005
5	Nguyễn Văn Quảng	1925	Xã Đông Mai, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Xã Hồng Thái Đông huyện Đông Triều tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Phú Quốc	3	10	1315 ngày 20/7/2005
6	Ứng Long Biên	1952	Xã Yên Đức, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam	Thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh.	Nhà tù Cẩn Thơ - Biên Hoà	2	2	1315 ngày 20/7/2005
7	Đỗ Văn Cận	1920	Xã Đông Hải, huyện An Hải, thành phố Hải Phòng	Phường Cẩm Thạch thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Côn Đảo	4	0	2237 ngày 29/11/2004
8	Nguyễn Thế Kỳ	1930	Xã Phú Hải, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Xã Quảng Chính, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Căng Đoàn Xá, Hải Phòng	3	1	2237 ngày 29/11/2004
9	Phạm Văn Thôi	1909	Xã Cái Chiên, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Xã Cái Chiên, huyện Hải Hà, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Khe Tù, Tiên Yên, tỉnh Quảng Ninh	1	10	2237 ngày 29/11/2004

10	Mạc Phong Trào	1934	Xã Hợp Thành, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Phường Cao Xanh, Thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Hoà Lò - Hà Nội	2	3	2237 ngày 29/11/2004
11	Trần Văn Thương	1932	Xã Điện Minh, huyện Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam	Xã Đại Yên, Thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Phú Quốc	1	2	2237 ngày 29/11/2004
12	Tạ Hữu Phát	1925	Xã Đông Sơn, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng	Xã Quảng Tân, huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Căng Đoạn Xá, Hải Phòng	1	6	2237 ngày 29/11/2004
13	Đỗ Văn Văn	1938	Xã Liên Hòa, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Xã Liên Hòa, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Căng Đoạn Xá, Hải Phòng	3	6	2262 ngày 15/11/2005
14	Lê Văn Trí	1928	Xã Đầm Hà huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	Xã Đầm Hà huyện Đầm Hà, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Căng Đoạn Xá, Hải Phòng	2	2	2263 ngày 15/11/2005
15	Nguyễn Thị Chấm	1932	Xã Minh Đức, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương	Xã Phương Đông, thị xã Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Căng Máy Chai, Hải Phòng	0	2	2163 ngày 06/11/2005
16	Vũ Hữu Thế	1930	Xã Phong Cốc, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh.	Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Cam Ranh	2	4	2163 ngày 06/11/2005
17	Trần Thị Nuôi	1932	Phường Hà Lâm, Thành phố Hạ Long tỉnh Quảng Ninh	Thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Hòn Gai, Quảng Ninh	0	7	2163 ngày 06/11/2005
18	Tạ Văn Minh	1932	Xã Vũ Hợp, huyện Vũ Thư, tỉnh Thái Bình	Thị trấn Mạo Khê, huyện Đông Triều, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Hoà Lò, Hà Nội	1	3	2163 ngày 06/11/2005
19	Vũ Văn Giáp	1928	Thị trấn Quảng Yên, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh.	Phường Cẩm Trung, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Căng Máy Chai, Hải Phòng	1	0	2163 ngày 06/11/2005
20	Nguyễn Hữu Dân	1930	Thị trấn Quảng Yên, huyện Yên Hưng, tỉnh Quảng Ninh.	Phường Cẩm Trung, thị xã Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh	Nhà tù Căng Máy Chai, Hải Phòng	1	0	2163 ngày 06/11/2005